TAND HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:37/2019/HS-ST
Ngày 24 tháng 12 năm 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Sỹ Hỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Tùng.

2. Bà Trần Thị Phương Thảo.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký của TAND huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/TLST- HS ngày 20/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST- HS ngày 11/12/2019 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Hữu Ph - sinh ngày 11/11/1990; Tại: xã XH, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá;Trú tại: Thôn QT, xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu B và bà Nguyễn Thị Ng; Có vợ là Vi Thị Ch và 03 (ba) con;

Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ: 06 ngày, từ ngày 13 đến ngày 18/9/2019; Tạm giam: Không. Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá (Có mặt tại phiên toà).

2.Lê Văn Th(Tên gọi khác: M) - sinh ngày 09/3/1991; Sinh trú quán: Thôn QT, xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ và bà Bùi Thị C; Có vợ là Phạm Thị Thanh Th và 02 (hai) con;

Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ: 06 ngày, từ ngày 13 đến ngày 18/9/2019; Tạm giam: Không. Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá (Có mặt tại phiên toà).

3.Nguyễn Văn V - sinh ngày 25/9/1992; Sinh trú quán: Thôn QT, xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn văn Ch(đã chết) và bà Lê Thị S; Có vợ là Lê Thị Th và 02 (hai) con;

Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ: 06 ngày, từ ngày 13 đến ngày 18/9/2019;

Tạm giam: Không. Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá (Có mặt tại phiên toà).

4. Người bị hại: Ông Nguyễn Ngọc Ph – sinh 1964(vắng mặt).

Địa chỉ: thôn TN, xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

5. Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn S – sinh năm 1989(vắng mặt).

Địa chỉ: thôn TN, xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

6.Người bào chữa cho bị cáo Ph, Th: Bà Hà Thị Nhàn – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh số 6 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/9/2019, Nguyễn Hữu Ph, Lê Văn Th, Nguyễn Văn V sau khi ăn cơm xong tại nhà anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989 ở thôn QT, xã XC, huyện TX, trên đường đi về, Th rủ Ph và V đi trộm cắp tài sản. Sau đó Nguyễn Hữu Ph, Lê Văn Th, Nguyễn Văn V cùng đi bộ đến nhà anh Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1964 ở thôn TN, xã XC, huyện TX. Khi đi đến nơi Nguyễn Hữu Ph và Lê Văn Th đi vào khu vực chuồng gà bắt được 06 con gà cả trống và mái, rồi đem ra ngoài cho Nguyễn Văn V đang đứng ở ngoài để bỏ vào bao bì. Sau đó Ph, Th tiếp tục quay lại nhà anh Ph tìm tài sản, cả hai đi vào đến phòng khách nhìn thấy 01 chiếc tivi TOSHIBA màn hình phẳng loại 32inch, màu đen để ở tủ kệ phòng khách, nên Ph và Th vào rút giây cắm điện rồi Phong ôm chiếc tivi cùng Thi đi ra, khi đi qua khu vực bếp, cả hai nhìn thấy 01 chiếc bếp từ nhãn hiệu PHILIGER để trên nền nhà bếp, Ph đi vào lấy luôn chiếc bếp từ đưa cho Th cầm, sau đó cả hai đi ra chỗ V đứng chờ. Sau khi lấy được tài sản Nguyễn Văn V đi về nhà Lê Văn Th lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36M1 – 059.80 mượn của anh Nguyễn Văn S đang để ở nhà Th, rồi quay lại trở Ph và Th cùng toàn bộ tài sản trộm cắp được đem về nhà Nguyễn Hữu Ph và Nguyễn Văn V cất giấu. Trong số 06 con gà, cả ba đã làm thịt 04 con gà để ăn, còn lại 02 con Nguyễn Hữu Ph đưa về nhà mình, đến ngày 13/9/2019 đem giao nộp Cơ quan điều tra.

Ngay sau khi phát hiện tài sản bị mất, anh Nguyễn Ngọc Ph đã báo cáo Công an xã XC và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân giải quyết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân đã thu giữ: 01 chiếc tivi TOSHIBA màu đen, 01 bếp từ nhãn hiệu PHILIGER màu trắng đen; 01 con gà trống màu lông đen, 01 con gà mái màu lông xám bạc; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Win biển kiểm soát 36M1-059.80, màu đen; 01 con dao Bài tổng chiều dài 43,5cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL – ĐGTS ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 chiếc tivi TOSHIBA trị giá 2.000.000đ; 01 bếp từ PHILIGER giá trị 300.000đ; 02 con gà trị giá 360.000đ. Tổng trị giá tài sản bị mất là 2.660.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Hữu Ph, Lê Văn Th và Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tang vật chứng thu giữ được, Hội

đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Hữu Ph, Lê Văn Th, Nguyễn Văn V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 và 5 Điều 173 BLHS.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Win biển kiểm soát 36M1- 059.80, màu đen là xe mô tô Nguyễn Văn V mượn của anh Nguyễn Văn S, quá trình điều tra xác định anh Sóng không biết V mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Do đó cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân đã trả lại chiếc xe trên cho anh S.

- 01 chiếc tivi TOSHIBA màu đen, 01 bếp từ nhãn hiệu PHILIGER màu trắng đen; 01 con gà trống màu lông đen, 01 con gà mái màu lông xám bạc. Ngày 22/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân đã trả lại số tài sản trên cho bị hại Nguyễn Ngọc Ph.

- 01 con dao Bài tổng chiều dài 43,5cm, cán dao làm bằng gỗ dài 12cm, rộng 7cm, dao các bị can đã dùng làm thịt gà sau khi trộm cắp, được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 21/11/2019.

Đối với 04 con gà gồm 02 con gà trống và 02 con gà mái Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân không xác định được giá trị. Nguyễn Hữu Ph, Lê Văn Th, Nguyễn Văn V đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.500.000đ cho bị hại Nguyễn Ngọc Ph.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại Nguyễn Ngọc Ph đã nhận lại tài sản bị mất và tiền các bị cáo bồi thường, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 18/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Hữu Ph, Lê Văn Th, Nguyễn Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1,5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Hữu Ph, Lê Văn Th, Nguyễn Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với cả ba bị cáo;

Xử phạt Nguyễn Hữu Ph mức án từ 7 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng; Xử phạt Lê Văn Th mức án từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; Xử phạt Nguyễn Văn V mức án từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xử lý vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 con dao; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; miễn tiền án phí HSST đối với bị cáo Ph và bị cáo Th(Hộ nghèo, cận nghèo). Buộc bị cáo V phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần

tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Ph, Th đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS cho các bị cáo. Đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của bản thân; tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Gia đình bị cáo Ph, gia đình bị cáo Th thuộc hộ nghèo của xã năm 2019. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ph từ 7 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 6 đến 8 tháng tù cho hưởng án treo và đề nghị miễn toàn bộ án phí HSST đối với cả hai bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án:

Các bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp để bị cáo có cơ hội sữa chữa lỗi lầm của bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhân định như sau:

[1]Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Hữu Ph, Lê Văn Th, Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người bị hại, kết luận của Hội đồng định giá và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện:

Khoảng 20 giờ ngày 12/9/2019, Nguyễn Hữu Ph, Lê Văn Th, Nguyễn Văn V sau khi ăn cơm xong tại nhà anh Nguyễn Văn S, trên đường đi về, Th rủ Ph và V đi trộm cắp tài sản. Nguyễn Hữu Ph, Lê Văn Th, Nguyễn Văn V đi bộ đến nhà anh Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1964 ở thôn TN, xã XC, huyện TX. Nguyễn Hữu Ph và Lê Văn Th và Nguyễn Văn V trộm cắp được tài sản của nhà anh Ph gồm: 06 con gà cả trống và mái, 01 chiếc tivi TOSHIBA màn hình phẳng loại 32inch, màu đen, 01 chiếc bếp từ nhãn hiệu PHILIGER. Tổng tài sản trộm cắp có giá trị là 2.660.000đ. Sau khi lấy được tài sản Nguyễn Văn V đi về nhà Lê Văn Th lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36M1 –

059.80 mượn của anh Nguyễn Văn S rồi quay lại trở Ph và Th cùng toàn bộ tài sản trộm cắp được đem về nhà Nguyễn Hữu Ph và Nguyễn Văn V cất giấu.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Nguyễn Hữu Ph, Lê Văn Th và Nguyễn Văn V là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người dân, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công hoặc cấu kết chặt chẽ từ trước. Các bị cáo Nguyễn Hữu Ph, Lê Văn Th, Nguyễn Văn V đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra. Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy bị cáo Th là người chủ động rủ rê bị cáo Ph, bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội, lẽ ra bị cáo Ph, bị cáo V phải tích cực ngăn cản bị cáo Th từ bỏ ý định phạm tội, nhưng bị cáo không những không ngăn cản mà lại tiếp nhận ý chí của đồng phạm và bị cáo Ph là người thực hành tích cực nhất trong vụ án. Từ những căn cứ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này vai trò của bị cáo Ph, Th trong vụ án này là cao hơn so với bị cáo V, đây là căn cứ để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Hữu Ph, Lê Văn Th, Nguyễn Văn V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo; tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy cần áp dụng điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Phân tích quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Ph, Th: Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo Ph, Th đồng ý với quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Ph, Th tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 BLHS, xử các bị cáo một mức án khởi điểm của khung hình phạt. Xét đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt áp dụng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[7]Về hình phạt:Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS 2015. Xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của các bị cáo gây ra. Xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết mà áp dụng các khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cơ sở cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao Bài tổng chiều dài 43,5cm, cán dao làm bằng gỗ dài 12cm, rộng 7cm, đây là vật làm công cụ phạm tội. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy vật chứng trên.

Vật chứng được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 21/11/2019.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật; Các bị cáo Nguyễn Hữu Ph, Lê Văn Th thuộc hộ cận nghèo và hộ nghèo được thụ hưởng hỗ trợ ngân sách năm 2019. Do đó, bị cáo Ph, Th được miễn nộp tiền án phí HSST theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Các điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

1.Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu Ph, Lê Văn Th, Nguyễn Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2.Xử phạt: **Nguyễn Hữu Ph 07**(Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14(mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/12/2019). Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá gián sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: **Lê Văn Th 07** (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14(mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/12/2019). Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4.Xử phạt: **Nguyễn Văn V 06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12(mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/12/2019). Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Hữu Ph, Lê Văn Th, Nguyễn Văn V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS;điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.Tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao Bài tổng chiều dài 43,5cm, cán dao làm bằng gỗ dài 12cm, rộng 7cm.

Vật chứng được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 21/11/2019.

*Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn nộp toàn bộ tiền án phí HSST cho bị cáo Nguyễn Hữu Ph và Lê Văn Th.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người bị hại. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/12/2019). Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
TAND tỉnh Thanh Hoá;
VKSND huyện Thường Xuân;
Công an huyện Thường Xuân;
Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
UBND Xã XC, huyện TX;
Các bị cáo;
Người bị hại ;
Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ